Now, these are two things that you probably may have heard of, but there are two other shortcomings of the needle and **syringe** you may not have heard about.
Bạn đang xem: Syringe là gì
Đây là 2 điều mà có thể các bạn đã từng nghe nói đến, nhưng kim **tiêm** và **ống tiêm** vẫn còn 2 mặt hạn chế mà có thể các bạn chưa từng biết đến.
I got my giant **syringes**, and I injected the bags with my tracer isotope carbon dioxide gases, first the birch.
Tôi lấy ra những ống tiêm **khổng** lồ, tiêm vào mấy cái túi cùng với máy dò chất đồng vị bền khí cacbon đioxin, bắt đầu với cây bạch dương.
The toy seller, in this case, had **syringes**, which they usually do, next door to the diggers, which is obsentory.vnously what you would expect.
Người bán đồ chơi thường có các BKT **sống** gần những người chuyên nhặt BKT, điều này thì các bạn cũng có thể đoán ra.
In an interesting photo, their father, while we were talking to him, picked up a **syringe** and pricked his finger — I don”t know whether you can see the drop of blood on the end — and immediately whipped out a box of matches, lit one, and burned the blood off the end of his finger, gisentory.vnng me full assurance that that was the way that you stopped the transmission of HIV.
Trong 1 bức ảnh, bố của chúng, trong khi chúng tôi đang nói chuyện với ông, nhặt 1 **ống tiêm** lên và **chích** vào ngón tay — Tôi không biết liệu các bạn có thấy giọt máu chảy ra không — và ông ngay lập tức mở 1 hộp diêm quẹt 1 que và đốt giọt máu vừa chảy ra ở ngón tay, ông ấy đảm bảo với tôi đó là cách bạn ngăn chặn sự lây nhiễm HIV.
In major cities such as Yangon, garden hoses, huge **syringes** made of bamboo, brass or plastic, water pistols and other desentory.vnces from which water can be squirted are used in addition to the gentler bowls and cups.
Ở những thành phố lớn như Yangon, các vòi tưới nước trong vườn, các **ống** dẫn nước lớn làm bằng tre, đồng, hoặc nhựa, các bơm nước và các dụng cụ phun nước khác được sử dụng bên cạnh các ly tách chỉ có thể hất nước ra nhẹ nhàng; ngay cả bóng nước và vòi rồng cứu hỏa cũng được mang ra dùng.
But just like any other technology, vaccines have their shortcomings, and the needle and **syringe** is a key part within that narrative — this old technology.
Nhưng cũng giống như những công nghệ khác, vaccine cũng có những nhược điểm, và kim **tiêm** và **ống tiêm** là phần then chốt trong câu chuyện đó, công nghệ có từ lâu đời này.
Xem thêm: Mẫu Cv Xin Việc Kế Toán Tổng Hợp, Cv Xin Việc Ngành Kế Toán
Instead , use saline drops to thin out mucus and then suction it out of baby “s nose with a bulb **syringe** .
Thay vào đó , bạn nên dùng thuốc nhỏ nước muối để làm loãng chất nhầy rồi hút ra khỏi mũi bé bằng ống **bơm** đầu tròn .
Talk with your doctor about the use of salt-water nose drops and a bulb **syringe** to help clear the nasal passages if necessary .
Bạn nên tham khảo ý kiến của bác sĩ về sentory.vnệc sử dụng dung dịch nước muối nhỏ mũi và ống **bơm** mũi để làm sạch lỗ mũi bé nếu cần thiết .
Using sterile technique , fluid is withdrawn (aspirated) from the inflamed joint with a **syringe** and needle .
Với kỹ thuật vô trùng , chất dịch được rút ra (hút ra) khỏi khớp bị sentory.vnêm bằng ống **chích** và kim tiêm .
The cause is thought to be the reuse of **syringes** by an unlicensed doctor operating in the region who has since been jailed.

Nguyên nhân được cho là sự tái sử dụng **ống tiêm** của một bác sĩ không có giấy phép hoạt động trong khu vực, sau đó ông ta đã bị bỏ tù.
Twenty-five-and-a-quarter years ago I read a newspaper article which said that one day **syringes** would be one of the major causes of the spread of AIDS, the transmission of AIDS.
Cách đây 25 năm và 3 tháng, tôi đã đọc 1 bài báo cho biết sẽ có ngày bơm kim tiêm sẽ **là** 1 trong các thủ phạm chính cho sự phát tán của AIDS, sự truyền nhiễm bệnh AIDS.
First of all, we associate the click sound with a food reward, which is smashed banana and peanuts together in a **syringe**.
Xem thêm: Cá Kho Tiêu: 8 Cách Nấu Cá Kho Tiêu Đơn Giản, Thơm Ngon Đậm Vị
Trước hết, chúng tôi kết hợp những âm thanh kích với một phần thưởng thức ăn, đó là hỗn hợp chuối và lạc với nhau trong một **ống tiêm**.
Chuyên mục: Hỏi Đáp
XEM THÊM CÁC BÀI VIẾT MỚI NHẤT TẠI: https://pubgpcfree.com

via PUBGPCFREE.COM https://pubgpcfree.com/syringe-la-gi-nghia-cua-tu-syringe/